TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 53/2021/QĐMPH-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú: Thôn Qua Bộ, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh M: Ông Nguyễn Thanh H – Luật sư văn phòng luật sư Bảo Công.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bá Đại, xã Yết Kiêu, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Nhật Bản.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Trịnh, sinh năm

Địa chỉ: Thôn Bá Đại, xã Yết Kiêu, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn đề nghị và trong quá trình giải quyết, anh M và chị T thống nhất trình bày:

Anh chị là vợ chồng nhưng đã được TAND huyện L giải quyết cho ly hôn từ năm 2012. Thời điểm ly hôn, anh chị đã thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15/01/2005 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị

Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Yến, sinh ngày 15/3/2007. Thỏa thuận này đã được TAND huyện L công nhận tại quyết định số 104/2012/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2012. Tuy nhiên, đến nay anh M đang gặp khó khăn về điều kiện kinh tế, không đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con. Đồng thời, chị T cũng đang có dự định cho cháu T1 sang Nhật Bản lao động và học tập. Vì vậy anh chị làm đơn đề nghị Toà án công nhận sự thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Văn T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận là tự nguyện nên đề nghị Tòa án công nhận.

Chị T tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh M tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh M và chị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Văn T1 cho chị T nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh M chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh M và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị T hiện đang lao động ở Nhật Bản. Anh M cư trú ở tỉnh Hải Dương nên căn cứ khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm i khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản của chị T gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản là đúng quy định nên được công nhận là hợp pháp.

Tại phiên họp vắng mặt anh M và chị T. Anh M và chị T đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Anh M và chị T là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định số 104/2012/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2012 của TAND huyện L. Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15/01/2005 và cháu Nguyễn Thị Hải Yến, sinh ngày 15/3/2007. Khi ly hôn anh M và chị T thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Văn T1 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi

trưởng thành, còn cháu Nguyễn Thị Hải Y giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Tuy nhiên hiện nay anh M đang gặp khó khăn về kinh tế, không đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu T1 nên anh M và chị T thống nhất giao cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, anh M không đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Chị T đang lao động ở Nhật Bản có ủy quyền cho mẹ ruột là bà Trần Thị T2 thay mặt chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 trong thời gian chị T ở nước ngoài. Thỏa thuận của anh M và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con nên cần chấp nhận.

Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

[3] Về lệ phí: Anh M tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm i khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 15/01/2005 đến khi trưởng thành.

Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn M về việc chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh M chưa nộp.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 04/5/2021.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND xã Yết Kiêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa HC.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Tuấn